

T. Q. Dân Tộc 15/6/95

Một ưu tư lớn của người Việt về ngoại giao: ai thực sự là bạn của ta?

Tôn Thất Thiện

BÀI II Hoa Kỳ và Việt Nam

I - Hoa Kỳ, ĐNÁ và quân bình lực lượng thế giới

Trong việc đương đầu với với đe dọa Trung quốc hiện nay, người Việt nào không để cho cộng sản nhồi sọ đến mức mất hết trí tuệ và cho rằng chỉ có "yêu xã hội chủ nghĩa" -- nghĩa là nhắm mắt theo Nga và Tàu -- là yêu nước cũng phải nghĩ đến liên kết hoặc liên minh với Hoa kỳ. Quan điểm này căn cứ trên một sự kiện rất giản dị: đó là, về phương diện địa lý chính trị (géopolitique), ngày nay, trên thế giới, chỉ có Hoa kỳ là cường quốc hàng đầu có lý do thực sự và chính đáng cùng khả năng quân sự và kinh tế để ngăn cản không cho Trung quốc bành trướng thế lực về phía nam Á đông và đe dọa an ninh độc lập của các quốc gia Đông Nam Á.

Trong 50 năm, từ lúc thế giới chiến thứ hai bùng nổ ở Thái bình dương (1941) cho đến lúc chấm dứt chiến tranh lạnh (1990), Hoa kỳ đã can thiệp liên miên vào Á đông và Đông Nam Á. Khởi đầu là chiến tranh với Nhật bản, kế đến là đối đầu với khối cộng sản, hoặc "nóng" như ở Triều Tiên và Việt Nam, hoặc "lạnh" như ở những nơi khác.

Lý do căn bản của sự can thiệp này là nhu cầu duy trì quân bình lực lượng chiến lược trên toàn cầu. Là một đại cường quốc thế giới, an ninh và anh sinh của Hoa kỳ tùy thuộc vào thế quân bình lực lượng đó. Cho nên Hoa kỳ không thể chấp nhận cho một cường quốc nào làm nghiêng cán cân lực lượng bất lợi cho họ bằng cách, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp qua quốc gia liên minh hoặc đàn em, chiếm giữ hoặc kiểm soát những vùng dồi dào tài nguyên hoặc có vị trí quân sự quan trọng để uy hiếp các nước khác.

Đông Nam Á là một trong những vùng và vị trí quan trọng này. Trong những thập niên trước 1990, Hoa kỳ không chịu khoan tay ngồi nhìn Liên-sô và Trung cộng chiếm cứ hay kiểm soát vùng này trực tiếp hay gián tiếp, qua một quốc gia thuộc khối cộng sản. Họ đã can thiệp vào Việt Nam vì ông Hồ và nhóm lãnh đạo ĐCSVN đã hăng hái gia nhập khối cộng sản quốc tế, biến Việt Nam thành "một tiền đồn của chủ nghĩa xã hội" ở Đông Nam Á, và, thi hành "nghĩa vụ quốc tế", ra sức "đóng góp" vào công cuộc chống Mỹ.

Mục tiêu thực sự của chiến tranh chống Mỹ không phải là "cứu nước" như lãnh đạo ĐCSVN hằng tuyên bố với nhân dân Việt Nam, mà là để đánh bại tư bản, mà "đầu sỏ" là Hoa kỳ. Ông Hồ và đàn em của ông muốn đóng góp tích cực vào công cuộc "bảo vệ hoà bình thế giới" -- nghĩa là trợ lực Liên xô -- trong sự

đối đầu Mỹ-Liên xô, làm nghiên cán cân lực lượng về phía khối cộng sản, chứng minh "ai thắng ai" và thực hiện cách mạng quốc tế, như họ hằng khoe khoang để kể công với lãnh đạo Liên xô, như là mỗi khi họ đến Mốt-skô-va. Những diễn văn, tuyên bố của ông Hồ và giới lãnh đạo ĐCSVN cùng những tuyên bố chung Việt-Xô (đặc biệt là giữa Lê Duẩn, Nguyễn Văn Linh và Gorbachev) đã nói lên rất rõ ràng thái độ và đường lối này. Với đường lối chính sách như vậy, đụng độ giữa Việt Nam và Hoa kỳ là chuyện dĩ nhiên.

Và tất nhiên cuộc đụng độ Mỹ-Việt kéo dài cùng với cuộc tranh chấp giữa Hoa kỳ và Liên xô và Trung cộng, nghĩa là trong 40 năm (1950-1990). Trong cuộc chiến với Việt Nam Hoa kỳ đã thất trận vì họ không coi Việt Nam là thù nghịch và đối thủ thực sự của họ. Vì họ không căm thù dân Việt Nam và không coi Việt Nam như một mối đe dọa chính cho an ninh và an sinh của họ nên họ không dốc hết lực lượng của họ vào việc đánh bại Việt Nam cho kỳ được. Họ can thiệp vào Việt Nam chỉ để ngăn chặn sự bành trướng hoặc làm suy giảm tiềm lực của Trung cộng và của Liên xô. Sau khi hoà giải với Trung cộng (1972), và sau khi Liên xô sụp đổ và hải quân Nga rút khỏi Cam Ranh (1991) họ không còn lý do can thiệp vào Việt Nam nữa. Tuy vậy, đến nay họ vẫn chưa bình thường hoá bang giao với Việt Nam.

II - Những chương ngại trong giao hảo Mỹ-Việt

Lý do chính thức của tình trạng chưa bình thường hoá trên đây là vấn đề MIA chưa giải quyết dứt khoát, và nó không giải quyết dứt khoát được vì trong những năm ngay sau 1975 lãnh đạo ĐCSVN chuyên môn nói láo với Hoa kỳ về vấn đề này nên đã tạo ra trong chính giới Hoa kỳ và như là trong các gia đình có con em mất tích, một tâm lý hoài nghi bất tín. Đây là chuyện trong ngụ ngôn Lafontaine về cu chàng báo động có chó sói thiệt mà không ai tin vì trước đó đã lường gạt người ta nhiều lần. Nhưng dù sao, chương ngại MIA rồi cũng sẽ được dẹp bỏ và bình thường hóa Việt-Mỹ sẽ thực hiện trong một thời gian không quá dài. Nhưng từ bình thường hoá đến bang giao hữu hảo là một chuyện khác.

Hoa kỳ có giao hảo với Việt Nam hay không sẽ tùy nhóm cầm quyền hiện tại của ĐCSVN còn theo đuổi Trung cộng bám vào quan niệm Hoa kỳ là kẻ thù hay không. Mấy lúc gần đây họ vẫn rêu rao kêu gọi Hoa kỳ "let bygone be bygone", quên quá khứ để giao hảo. Nhưng họ không hiểu rằng người Mỹ cũng không đến nỗi mù quáng đại đột gì mà không thấy rằng, trong nội bộ, lãnh đạo ĐCSVN vẫn hô hào chống "diễn biến hoà bình", và những tài liệu học tập hoặc được soạn thảo ở Hà Nội, hoặc được dịch từ tài liệu của ĐCSTQ, nhắc nhở cán bộ đảng viên rằng Hoa kỳ là kẻ thù nguy hiểm vì Hoa kỳ là kẻ chủ mưu "diễn biến hoà bình" tổ chức, xúi dục, yểm trợ những phần tử phản phản động phản cách mạng tấn công, xâm nhập, dùng mọi mưu mô quỷ quyết nhằm lật đổ chính quyền cộng sản hiện tại.

Mĩa mai thay! Sự thật thì trái hẳn lại. Chính phủ Hoa kỳ ngày nay rất muốn bắt tay với nhóm cầm quyền cộng sản. Nhưng đây là một điều mà rất nhiều

người về phía những nhà cầm quyền cộng sản cũng như về phía những người chống cộng ty nạn ở ngoại quốc không thấy rõ.

Tại sao chính phủ Clinton muốn bắt tay với chính phủ cộng sản Việt Nam hiện tại?

Một lý do lớn là dân tộc Hoa kỳ là một dân tộc thực tiễn, bản tính hướng về tương lai hơn là về quá khứ. Họ không có kẻ thù hay đồng minh vĩnh cửu, "truyền thống", như các quốc gia khác trên thế giới. Họ nay vậy mai khác, tùy biến chuyển của tình thế. Ta chỉ cần nhìn lui thời gian từ thế giới chiến thứ nhất đến nay thì thấy rõ điều này.

Trong những năm 1918-1920 Hoa kỳ hợp sức với Anh, Pháp và Nhật để ngăn cản không cho cộng sản Nga chiếm quyền, nhưng năm 1933 Tổng Thống Roosevelt lại chính thức công nhận Liên xô và năm 1941 lại liên minh với Liên xô chống Đức và Nhật. Ở Á đông, thì đến năm 1937 Hoa kỳ làm ngơ để Nhật tự do bành trướng, chiếm Mãn Châu và xâm lăng Trung quốc, nhưng đến năm 1941, khi Nhật lấn xuống miền Nam Đông dương thì Hoa kỳ cương quyết ngăn cản và rốt cục tham chiến chống Nhật. Nhưng sau khi đánh bại, giải giáp và chiếm đóng Nhật, Hoa kỳ lại xoay ra bảo vệ Nhật và ký liên minh quân sự với Nhật. Đối với Trung quốc thì Hoa kỳ liên minh với chính phủ Tưởng Giới Thạch chống Mao Trạch Đông, nhưng từ 1970 trở đi lại xoay bắt tay với Mao Trạch Đông bỏ rơi Tưởng Giới Thạch. Và cũng vì muốn bắt tay chặt chẽ với Mao Trạch Đông nên Hoa kỳ bỏ rơi Miền Nam Việt Nam.

Xét kỹ lịch sử, ta thấy Hoa kỳ chẳng thực sự là bạn hay đồng minh của ai cả. Hoa kỳ chỉ là bạn và đồng minh của Hoa kỳ. Bạn và đồng minh của họ tùy thời và tùy nhu cầu bảo vệ quyền lợi riêng của họ. Đây là một bài học lịch sử mà mỗi người Việt Nam nên ghi nhớ. Nhưng còn nhiều người Việt chưa thấy rõ sự thực này và vẫn mơ mộng rằng Hoa kỳ sẽ yểm trợ họ "lật đổ" chế độ cộng sản hiện tại và mở đường cho họ trở về cầm quyền lại ở Việt Nam. Sự thực thì ngược lại.

III - "Business" và nhân quyền

Lý do lớn thứ hai tại sao Hoa kỳ muốn bắt tay với nhóm cầm quyền hiện tại ở Việt Nam liên quan mật thiết với lý do nêu trên. Đó là dân Hoa kỳ là một dân tộc thực tiễn. Đối với họ "business is business". Họ coi "làm áp phe" là ưu tiên. Và muốn "làm áp phe" trong một xứ nào thì phải chịu đựng giới đang cầm quyền trong xứ đó miễn là có điều kiện tối thiểu cho họ làm ăn được. Thái độ Hoa kỳ đối với Trung cộng là một ví dụ điển hình. Thái độ Hoa kỳ đối với Việt Nam cũng tương tự.

Hoa kỳ vẫn muốn tình hình Việt Nam ổn định để họ có thể "làm áp phe" một cách êm thấm. Vì vậy, họ sẵn sàng chấp nhận chính quyền cộng sản hiện tại, và một số doanh gia Mỹ mấy lúc nay làm áp lực chính phủ Hoa kỳ bình thường hoá bang giao với chính phủ Hà Nội chỉ vì lý do đó. Nhưng đồng thời điều kiện "làm áp phe" của Hoa kỳ khác điều kiện hiện tại ở Việt Nam. Giới "business" Hoa kỳ chỉ quen "làm áp phe" trong một hoàn cảnh luật lệ phân minh, giới cầm quyền

cũng như giới "áp phe" bản xứ thật tình chấp nhận những phương thức kinh doanh được toàn thế giới chấp nhận và nghiêm chỉnh tôn trọng những khế ước đã ký. Đồng thời, tuy họ sẵn sàng chấp nhận tham nhũng, nhưng họ muốn tham nhũng này không vượt một giới hạn nào đó, và giới hạn này là những trò bọp cổ người lấy tiền trắng trợn kiểu găng-xơ-te và mafia. Được những điều kiện đó thì họ không cần bàn đến nhân quyền và dân quyền. Nhân quyền và dân quyền là những điều mà dân Việt Nam cần, nhưng Hoa kỳ đâu có phải là Việt Nam!

Ở Việt Nam. Hoa kỳ chỉ cần có luật lệ bảo vệ an ninh và quyền lợi *của họ*. Nhưng về phương diện này giới "áp phe" Mỹ đã không được thỏa mãn. Tình trạng pháp lý mập mờ, quan chức cộng sản bất chấp luật lệ, bất chấp khế ước đã ký, tùy tiện và tùy hứng tham nhũng, đã cản trở đầu tư của họ dù rằng chính phủ Clinton đã bỏ cấm vận. Nhờ có sự bỏ cấm vận mà họ mới thấy rõ rằng nếu không có những cải tổ chính trị theo chiều hướng dân chủ thì không có cách gì họ "làm ăn" được. Cho nên, dù là chẳng thương gì dân Việt Nam, họ cũng phải, cách này hay cách khác, nhiều hay ít, đặt vấn đề tự do dân chủ, nhân quyền và dân quyền, cùng cải tổ thể chế ở Việt Nam.

Đây cũng là một điều may cho những ai tranh đấu cho tự do dân chủ, dân quyền và nhân quyền ở Việt Nam. Tuy nhiên chính phủ Hoa kỳ chỉ sẽ vận động nhẹ nhàng, kín đáo mà thôi. Họ sẽ làm áp lực, nhưng hình thức áp lực này sẽ mới: đó là kèm hãm đầu tư và viện trợ cho Việt Nam nếu chế độ hiện tại không thay đổi. Thỉnh thoảng họ sẽ lên tiếng về vấn đề chính quyền Việt Nam không tôn trọng nhân quyền. Nhưng sẽ không có vấn đề "lật đổ" chính quyền cộng sản Hà Nội. Mà cũng không có vấn đề yểm trợ những tổ chức hay cá nhân Việt Nam tỵ nạn chống cộng "để bảo vệ thế giới tự do" như trước 1975. Đối với chính giới Hoa kỳ, nay không có vấn đề đó. Họ có làm gì thì cũng chỉ làm *cho họ*, để bênh vực quyền lợi của giới "business" của họ mà thôi.

Vì những ưu tư về quân bình chiến lược quân sự và bảo vệ "business" Mỹ trên đây mà thái độ hung hăng của Trung cộng về vấn đề quyền vùng biển Đông Nam Á buộc Hoa kỳ phải chú tâm đến vấn đề an ninh của những quốc gia vùng này. Dù muốn hay không, Hoa kỳ sẽ là lực lượng tối hậu bảo vệ an ninh của vùng. Nhưng họ chỉ can thiệp trong trường hợp hết sức khẩn trương và có sự đe dọa rất cụ thể đối với an ninh và an sinh *của họ*. Ngoài trường hợp này thái độ của họ đối với các quốc gia Đông Nam Á hiện nay là: "you are on your own": chuyện các anh thì các anh tự lo lấy.

Vì những lý do nêu trên, ngoài những cải tổ cần thiết để có thể xích gần lại Hoa kỳ phòng khi nguy biến, những người Việt Nam ưu tư về tương lai của đất nước phải nghĩ đến những nguồn yểm trợ khác trong việc kiện toàn an ninh và thúc tiến phát triển của đất nước. Họ phải nhìn về phía các chân trời khác: Đông Nam Á, Úc, Nhật, Nga, Âu châu...

(còn tiếp: bài sau, ASEAN, Nhật, Úc, Nga, Âu châu...)

Ottawa, 15/6/95